

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 21/2019/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2019

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận,
vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân -
Cà Ná và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Bình Thuận**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận.*

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná.

Vùng nước cảng biển Bình Thuận thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực Hòa Phú.
2. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực Phan Thiết.
3. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực đảo Phú Quý.

4. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Hồng Ngọc.
5. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Đen.
6. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Vàng.
7. Vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Thăng Long - Đông Đô.
8. Vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná.

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Thuận, vùng nước cảng biển Bình Thuận - Ninh Thuận tại khu vực Vĩnh Tân - Cà Ná tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực Hòa Phú:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HP1, HP2, HP3, HP4, HP5 và HP6 có tọa độ sau đây:

HP1: 11°09'13,3"N; 108°31'29,4"E;

HP2: 11°08'43,3"N; 108°32'39,4"E;

HP3: 11°08'18,3"N; 108°33'08,4"E;

HP4: 11°07'09,3"N; 108°33'59,4"E;

HP5: 11°06'57,3"N; 108°33'48,4"E;

HP6: 11°09'01,3"N; 108°31'19,4"E.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm HP1 chạy dọc theo đường bờ biển xuống phía Nam đến điểm HP6.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực Phan Thiết:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm PT1, PT2, PT3, PT4, PT5, PT6 và PT7 có tọa độ sau đây:

PT1: 10°54'59,3"N; 108°06'22,4"E (Đầu kè Đông Bắc);

PT2: 10°53'48,3"N; 108°10'14,4"E;

PT3: 10°53'00,3"N; 108°10'14,4"E;

PT4: 10°53'00,3"N; 108°08'14,4"E;

PT5: 10°53'54,3" N; 108°05'45,4" E;

PT6: 10°54'39,3"N; 108°05'55,4"E (Bãi cạn);

PT7: 10°54'57,3" N; 108°06'08,4"E (Đầu kè Tây Nam).

Ranh giới về phía đất liền: từ hai điểm PT1, PT7 chạy dọc theo hai bờ sông Cà Ty đến đường vĩ tuyến 10°55'13,3"N cắt ngang sông.

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực đảo Phú Quý:

Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm PQ1, PQ2, PQ3, PQ4, PQ5, PQ6 và PQ7 có tọa độ sau đây:

PQ1: 10°30'12,3" N; 108°57'10,4"E;

PQ2: 10°30'02,3"N; 108°57'15,4"E;

PQ3: 10°29'38,3"N; 108°57'12,4"E;

PQ4: 10°29'23,3"N; 108°55'08,4"E;

PQ5: 10°30'40,3"N; 108°55'01,4"E;

PQ6: 10°30'00,3"N; 108°57'01,4"E;

PQ7: 10°30'11,3"N; 108°57'04,4"E.

Ranh giới về phía đất liền: từ điểm PQ1 chạy dọc theo đường bờ xuống phía Tây đến điểm PQ7.

4. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Hồng Ngọc: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí HN có tọa độ sau đây:

HN: 10°22'28,3" N; 108°30'07,4"E.

5. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Đen: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí STĐ có tọa độ sau đây:

STĐ: 10°25'20,3"N; 108°23'44,4"E.

6. Phạm vi vùng nước cảng biển Bình Thuận tại khu vực dầu khí ngoài khơi mỏ Sư Tử Vàng: được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 01 hải lý, với tâm tại vị trí STV có tọa độ sau đây:

STV: 10°21'49,3"N; 108°22'37,4"E.